

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09/5/2025

“Về việc ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và bà Nguyễn Thị Bích Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số A N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số A N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị T thể hiện:*

Bà và ông Đinh Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/2/1997. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc. Ông N nghề nghiệp không ổn định, không chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, con cái ăn học do bà gánh vác và thi thoảng còn trả nợ thay cho ông N từ 20 đến 30 triệu đồng mà không biết chi tiêu việc gì. Vì lẽ đó, bà chán nản vào thành phố V làm ăn

khoảng 10 năm nay nhưng vẫn thi thoảng về nhà và gửi tiền cho ông N chi tiêu. Thời gian gần đây, do bất đồng về việc dạy dỗ con chung nên mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng. Bà quyết định ly hôn và đưa đơn ly hôn cho ông N ký nhưng ông N có thái độ không tôn trọng, ký trong đơn hình ảnh bậy bạ, làm bà càng bức xúc. Đến nay, bà quá mệt mỏi và không còn tình cảm với ông N nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Vợ chồng bà có 02 con chung là Đinh Văn T1 và Đinh Văn B, các con đã thành niên, tự lập cuộc sống nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, bà không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn ông Đinh Văn N:* Ông và bà T kết hôn và có 02 con chung như bà T trình bày. Quá trình chung sống, lúc kinh tế khó khăn thì vợ chồng hạnh phúc cùng nhau gánh vác, nhưng khi ổn định bà T thay đổi, không chia sẻ. Từ năm 2017, bà T thường xuyên sinh sống ở P, Bà Rịa - Vũng Tàu, khi nào nhà có việc mới về. Giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì lớn mà do bà T thay lòng đổi dạ, không muốn sống cùng ông. Nay, bà T có đơn yêu cầu được ly hôn với ông, ông đồng ý nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Con chung đã trưởng thành nên ông có ý kiến gì. Về tài sản chung, nợ chung, ông không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đề nghị không hòa giải và giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và các đương sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông N; Con chung đã thành niên nên không giải quyết; Tài sản chung, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn và bị đơn đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Lê Thị T và ông Đinh Văn N là vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm. Bà T cho rằng ông N không có trách nhiệm phát triển kinh tế gia đình, còn ông N cho rằng bà T thay đổi tình cảm, không muốn sống cùng ông. Từ năm 2017, bà T và ông N thường xuyên không sống chung. Nay, bà T yêu cầu được ly hôn, ông N đồng ý. Xét hôn nhân của hai người không còn hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, không có sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, H

ĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T được ly hôn với ông N.

Về con chung, bà T và ông N có 02 con chung là Đinh Văn T1, sinh ngày 28/11/1997 và Đinh Văn B, sinh ngày 25/3/2006. Xét các con chung đã thành niên, tự lập cuộc sống nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên quan hệ này Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị T. Cho bà Lê Thị T được ly hôn ông Đinh Văn N.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001247 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (đã nộp xong).

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà